TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MAI SƠN** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2019/HS-ST
Ngày 27 - 8 - 2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI SƠN- TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Bà Hoàng Thị Thu Hà

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Đức Việt

Ông Giàng A Lù

Thư ký phiên toà: Bà Đinh Thị Phương Thúy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn tham gia phiên toà: Bà Phạm Thị Quỳnh Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 66/2019/TLST-HS ngày 12 tháng 8 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2019/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo:

GIÀNG A L. Tên gọi khác: Giàng Lộng V. Sinh năm 1966 tại huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La.

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi ở: Bản A, xã B, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: không; Giới tính: Nam; Dân tộc: Mông; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Giàng A P (đã chết) và bà: Sồng Thị N, sinh năm 1922; Bị cáo có vợ là Mùa Thị C, sinh năm 1967; Bị cáo có 05 con; con lớn nhất sinh năm 1983, con nhỏ nhất sinh năm 2005.

Tiền án: 02. Tại bản án số 59/2005/HSST ngày 20/7/2005 của Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La bị cáo Giàng A L bị xử phạt 30 tháng tù giam về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999; Tại bản án số 53/2008/HSST ngày 27/5/2008 của Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La bị cáo Giàng A L bị xử phạt 13 năm tù giam về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b, h khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999. Bị cáo chưa được xóa án tích.

Tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/4/2019 đến nay, giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Sơn La. Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Giàng A T, sinh năm 1983. Địa chỉ: Bản A, xã B, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 20 giờ 00 phút ngày 17/4/2019, tổ công tác Công an huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La làm nhiệm vụ tại khu vực Bản A, xã B, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La phát hiện đối tượng Giàng A L có biểu hiện nghi vấn tàng trữ trái phép chất ma túy tại nhà của L. Tổ công tác đã áp sát để kiểm tra, phát hiện L đang cầm 01 gói nilon màu xanh bên trong có chứa 02 gói đều được gói bằng mảnh nilon màu hồng, bên trong mỗi gói đều có chứa chất bột nén màu trắng nghi là Heroine. Khi phát hiện thấy tổ công tác, L đã thả gói nilon màu xanh trên xuống đất, ngay tại vị trí L đang đứng, cách bàn chân phải của L khoảng 30cm. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Giàng A L và niêm phong vật chứng nêu trên. Kiểm tra thu giữ trên người Giàng A L 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo vỏ màu đỏ, kèm 01 sim; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel vỏ màu đỏ đen, kèm 01 sim; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia vỏ màu đen, kèm 01 sim và 1.300.000VNĐ (Một triệu ba trăm nghìn đồng). Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mai Sơn ban hành Lệnh khám xét khẩn cấp đối với Giàng A L. Kết quả khám xét phát hiện thu giữ: 01 gói nilon màu xanh bên trong có chứa chất bột nén màu trắng nghi là Heroine tại vị trí đầu giường ngủ trong nhà Giàng A L.

Quá trình điều tra Giàng A L khai nhận:

Khoảng cuối tháng 03/2019 (L không nhớ rõ ngày), L đi bộ từ nhà tại Bản A, xã B, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La ra đường dân sinh thuộc Bản A với mục đích tìm mua ma túy để sử dụng. Trên đường thuộc khu vực Bản A, xã B, L gặp 01 người đàn ông dân tộc Dao (L không quen biết) đeo ba-lô đi bán quần áo. L dừng lại xem quần áo, qua nói chuyện người đàn ông hỏi L có sử dụng heroine không, người đó có heroine bán. Do là đối tượng nghiện ma túy, nên L đặt vấn đề hỏi mua 600.000VNĐ (Sáu trăm nghìn đồng) heroine, người đàn ông đồng ý và lấy từ túi áo đang mặc ra 01 gói nilon màu hồng bên trong có chứa heroine đưa cho L. L kiểm tra, sau đó đưa 600.000VNĐ (Sáu trăm nghìn đồng) cho người đàn ông đó, rồi cất gói nilon chứa ma túy trên vào túi quần đang mặc và đi về nhà.

Đến nhà, L mở gói ma túy vừa mua được lấy 01 phần heroine ra sử dụng bằng hình thức đốt hít. Số heroine còn lại, L chia thành 03 gói nhỏ gồm 02 gói được gói bằng mảnh nilon màu hồng; 01 gói được gói bằng mảnh nilon màu xanh. L bọc 02 gói được gói bằng mảnh nilon màu hồng vào 01 mảnh nilon màu xanh và cất giấu vào túi quần đang mặc. Gói heroine được gói bằng mảnh nilon màu xanh còn lại L cất giấu tại vị trí đầu giường ngủ của L. Khoảng 20 giờ 00 ngày 17/4/2019, khi L lấy gói heroine cất giấu trong túi quần ra để sử dụng thì bị

tổ công tác Công an huyện Mai Sơn bắt quả tang và khám xét thu giữ toàn bộ vật chứng.

Ngày 18/4/2019 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mai Sơn phối hợp với phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La tiến hành bóc mở niêm phong, cân tịnh, trích rút mẫu giám định đối với vật chứng thu giữ của Giàng A L. Kết quả:

- Tổng khối lượng chất bột nén màu trắng nghi Heroine trong gói nilon màu hồng thứ nhất thu giữ khi bắt quả tang Giàng A L là 0,23gam; trích rút toàn bộ, ký hiệu M1 để làm mẫu giám định.

- Tổng khối lượng chất bột nén màu trắng nghi Heroine trong gói nilon màu hồng thứ hai thu giữ khi bắt quả tang Giàng A L là 0,36gam; trích rút toàn bộ, ký hiệu M2 để làm mẫu giám định.

- Tổng khối lượng chất bột nén màu trắng nghi Heroine trong gói nilon màu xanh thu giữ khi khám xét khẩn cấp đối với Giàng A L là 0,35gam; trích rút toàn bộ, ký hiệu M3 để làm mẫu giám định.

Ngày 19/4/2019, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La ra bản kết luận giám định số 782, kết luận:

"Mẫu gửi giám định ký hiệu M1, M2, M3 đều là chất ma tuý; loại Heroine; Tổng khối lượng chất ma tuý thu giữ là 0,94gam; loại Heroine".

Bản cáo trạng số 65/CT-VKSMS ngày 09/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn đã truy tố bị cáo Giàng A L về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Sau khi kết thúc phần thẩm vấn, đại diện Viện kiểm sát trình bày bản luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo cáo trạng và đề nghị hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015(sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Tuyên bố bị cáo Giàng A L phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Giàng A L từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù giam.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 vỏ bao bì niêm phong tang vật ban đầu, các mảnh nilon gói ma túy ban đầu được niêm phong theo quy định.

Trả cho bị cáo Giàng A L 01 điện thoại di động nhãn hiệu MASSTEL, vỏ màu đỏ - đen, kèm theo 01 sim.

Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Giàng A T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, vỏ màu đen, kèm theo 01 sim; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu đỏ, kèm theo 01 sim; số tiền 1.300.000VNĐ (Một triệu ba trăm nghìn đồng).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000VNĐ (Hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo Giàng A L tự bào chữa: Nhất trí với nội dung luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Giàng A T trình bày: Nhất trí với đề nghị của Viện kiểm sát, đề nghị được nhận lại tài sản là 01 điện thoại di động hiệu OPPO, 01 điện thoại di động hiệu Nokia và số tiền 1.300.000VNĐ (Một triệu ba trăm nghìn đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng:* Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mai Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân huyện Mai Sơn, Kiểm sát viên, thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về tình tiết định tội, định khung hình phạt:* Trước cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Giàng A L khai nhận: Giàng A L là đối tượng sử dụng trái phép chất ma tuý, đã có 02 tiền án về tội mua bán trái phép chất ma túy. Cuối tháng 3/2019, Giàng A L đã mua 600.000VNĐ Heroine để sử dụng cho bản thân. Ngày 17/4/2019, Lử đã bị tổ công tác Công an huyện Mai Sơn phát hiện bắt quả tang thu giữ tổng số 0,94gam heroine.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 20 giờ 00 phút ngày 17/4/2019 của tổ công tác Công an huyện Mai Sơn; Biên bản khám xét khẩn cấp lập hồi 21 giờ 15 phút ngày 17/4/2019 của tổ công tác Công an huyện Mai Sơn; Biên bản bóc mở niêm phong, cân tịnh, trích rút mẫu giám định và niêm phong lại vật chứng hồi 16 giờ 45 phút ngày 18/4/2019 của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mai Sơn; phù hợp với kết luận giám định số 782 ngày 19/4/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Sơn La, phù hợp với biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung đối với bị can và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Qua tranh luận tại phiên tòa không có gì mâu thuẫn.

Với việc tàng trữ 0,94gam Heroine mục đích để sử dụng và có 02 tiền án, đã có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Giàng A L phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn truy tố bị cáo tại Bản cáo trạng số: 65/CT-VKSMS ngày 09/8/2019 là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Điều 249 BLHS năm 2015 quy định: ***Tội tàng trữ trái phép chất ma túy***

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma tuý mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma tuý thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm.

...

o) Tái phạm nguy hiểm."

[3] *Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm:* Bị cáo là người trưởng thành, có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm về hình sự, dân sự. Bị cáo đã có tiền án về tội Mua bán trái phép chất ma túy nên bị cáo nhận thức rõ được việc tàng trữ, sử dụng, mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng do thiếu rèn luyện, tu dưỡng, bị cáo đã tái phạm với lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm vào chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự trị an xã hội, tiếp tay cho các đối tượng hám lời có cơ hội lưu thông, buôn bán ma túy. Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, vì lẽ đó khi lượng hình cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện.

[4] *Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo xét thấy*:

Bị cáo có 02 tiền án: Tại bản án số 59/2005/HSST ngày 20/7/2005 của Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La bị cáo Giàng A L bị xử phạt 30 tháng tù giam về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999; Tại bản án số 53/2008/HSST ngày 27/5/2008 của Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La bị cáo Giàng A L bị xử phạt 13 năm tù giam về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b, h khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999. Đây là tình tiết định khung nên không được coi là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Bị cáo đã có 02 lần bị xét xử về tội cùng loại với mức hình phạt nghiêm khắc, đáng lẽ bị cáo phải ăn năn, hối cải, trở thành người có ích cho xã hội nhưng bị cáo lại vẫn bất chấp pháp luật mà tiếp tục phạm tội nên bị cáo sẽ không

được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải.

Từ sự phân tích trên, căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù giam với mức phạt thật nghiêm khắc, đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình, xã hội, giúp cho bị cáo có thể từ bỏ được ma túy, từ đó có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

[5] *Về hình phạt bổ sung:* Căn cứ biên bản xác minh ngày 24/5/2019 của Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Mai Sơn và tại phiên tòa xét thấy: Bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, bị cáo sống cùng gia đình, không có tài sản riêng có giá trị. Do vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[6] *Về vật chứng, xử lý vật chứng:*

Đối với 01 vỏ bao bì niêm phong tang vật ban đầu, các mảnh nilon gói ma túy ban đầu được niêm phong theo quy định. Xét thấy đây là vật dùng vào việc phạm tội và không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu MASSTEL, vỏ màu đỏ - đen, kèm theo 01 sim. Xét thấy là tài sản hợp pháp của bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội, cần trả lại cho bị cáo.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, vỏ màu đen, kèm theo 01 sim; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu đỏ, kèm theo 01 sim; số tiền 1.300.000VNĐ. Xét thấy là tài sản hợp pháp của anh Giàng A T, không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại tài sản cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Giàng A T.

[7] *Về án phí:* Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000VNĐ.

[8] *Về các vấn đề khác:*

Về nguồn gốc ma túy, L khai mua của một người đàn ông không quen biết tại khu vực đường dân sinh thuộc Bản A, xã B, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La, việc mua bán không có ai biết, chứng kiến, vì vậy cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mai Sơn không có cơ sở để điều tra xác minh.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015(sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Tuyên bố bị cáo Giàng A L (Giàng Lộng V) phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*"

Xử phạt bị cáo Giàng A L 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian thụ hình tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 17/4/2019).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 vỏ bao bì niêm phong tang vật ban đầu, các mảnh nilon gói ma túy ban đầu được niêm phong theo quy định.

Trả cho bị cáo Giàng A L 01 điện thoại di động nhãn hiệu MASSTEL, vỏ màu đỏ - đen, kèm theo 01 sim.

Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Giàng A T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, vỏ màu đen, kèm theo 01 sim; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, vỏ màu đỏ, kèm theo 01 sim; số tiền 1.300.000VNĐ (Một triệu ba trăm nghìn đồng).

3. Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000VNĐ.

Báo cho bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 27/8/2019).

Nơi nhận:
- Toà án tỉnh Sơn La;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- Viện KSND Mai Sơn ;
- Viện KSND tỉnh Sơn La ;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Mai Sơn ;
- Công an huyện Mai Sơn ;
- Chi cục THADS Mai Sơn ;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Hoàng Thị Thu Hà